



CẬP NHẬT QUÝ

CTCP Cao su Phước Hòa (PHR: HOSE)

Giá mục tiêu: 73.200 Đồng

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: 18,6%

Ngày 27/08/2026



Lợi nhuận 2026 tăng mạnh nhờ thu nhập đền bù đất cao su

PHR hiện đang giao dịch ở mức P/E dự phóng là 6,22x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 13,95x. Công ty sở hữu quỹ đất trồng cao su lớn ở các vị trí chiến lược có tiềm năng cao chuyển đổi sang đất khu công nghiệp – yếu tố thúc đẩy tăng trưởng chính trong trung hạn. Theo quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp giai đoạn 2025-2030, PHR có khoảng 2.700 ha trên tổng quỹ đất 8.796 ha có thể chuyển sang đất khu công nghiệp. Dựa trên phương pháp định giá SOTP, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 12 tháng là **73.200 đồng/cổ phiếu**, tương đương tiềm năng tăng giá là 19%, và duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN**.

Luận điểm đầu tư

- Giá cao su duy trì ở mức cao, góp phần hỗ trợ lợi nhuận trong năm 2026.** Tính đến tháng 8/2026, giá cao su đã tăng 34% svck và 27% từ đầu năm, chủ yếu do nguồn cung tại Thái Lan bị gián đoạn bởi yếu tố thời tiết. Chúng tôi dự báo giá cao su bình quân năm 2026 đạt 55 triệu đồng/tấn, tăng 12% svck. Theo đó, doanh thu mảng cao su ước tính đạt 1.830 tỷ đồng (+12% svck), trong khi biên lợi nhuận gộp tăng 3,3 điểm % lên 29,7% trong năm 2026.
- Năm 2026 ghi nhận lợi nhuận đạt đỉnh từ khoản đền bù chuyển đổi đất công nghiệp.** PHR dự kiến ghi nhận thu nhập từ đền bù liên quan đến chuyển đổi đất cao su sang phát triển KCN trong giai đoạn 2026–2027, bao gồm 1,44 nghìn tỷ đồng từ Khu công nghiệp Cơ khí Thaco Bình Dương và 2,1 nghìn tỷ đồng từ khoản đền bù còn lại của KCN VSIP 3. Chúng tôi ước tính công ty sẽ ghi nhận khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng thu nhập đền bù đất trong riêng năm 2026, góp phần thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận.
- Lợi thế tiền mặt dồi dào.** Trong Q2/2026, PHR ghi nhận tiền mặt ròng đạt 2,52 nghìn tỷ đồng, tương đương 31,1% giá trị vốn hóa. Chúng tôi cho rằng vị thế tiền mặt dồi dào sẽ giúp công ty ghi nhận thu nhập tài chính cao hơn trong bối cảnh lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng.

Cập nhật KQKD

- LNST trong Q2/2026 tăng gấp ba lần svck, nhờ sản lượng tiêu thụ cao su tăng và thu nhập đền bù từ chuyển đổi đất liên quan đến KCN VSIP 3 và dự án Thaco. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (NPATMI) Q2/2026 lần lượt đạt 406 tỷ đồng (+10,3% svck) và 364 tỷ đồng (+300% svck). Chúng tôi dự báo doanh thu và NPATMI năm 2026 lần lượt đạt 1.833 tỷ đồng (+2,1% svck) và 1.569 tỷ đồng (+228% svck).
- Giới hạn sở hữu nước ngoài tạm thời giảm xuống 0%.** Ngày 04/08/2026, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của PHR được điều chỉnh từ 49% xuống 0% do trong hồ sơ đăng ký kinh doanh còn hai ngành nghề thuộc diện hạn chế sở hữu nhà đầu tư nước ngoài. Ban lãnh đạo đang thực hiện sửa đổi điều lệ và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để loại bỏ các ngành nghề này, với kỳ vọng hoàn tất trong Q3/2026, phụ thuộc vào sự chấp thuận của cơ quan quản lý.

Rủi ro: (i) Tiến độ chuyển đổi đất từ trồng cây cao su sang phát triển KCN có khả năng gặp khó khăn và chậm trễ trong quá trình phê duyệt pháp lý; (ii) Tăng trưởng kinh tế toàn cầu yếu hơn dự kiến, khiến nhu cầu và giá cao su thiên nhiên giảm; (iii) các nghĩa vụ liên quan đến tiền thuê đất trong năm 2026 chưa rõ ràng.

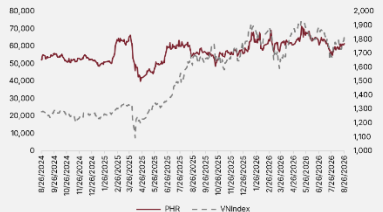
Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	1.351	1.633	1.795	1.833	1.607
Tăng trưởng DTT	-20,93%	20,88%	9,91%	2,14%	-12,36%
Biên lợi nhuận gộp	38,23%	24,59%	18,22%	29,70%	26,14%
NPATMI	620	460	478	1.569	1.769
EPS (VND)	4.309	3.115	3.243	9.648	7.252
Tăng trưởng EPS	-34%	-28%	4%	197%	-25%
Nợ/VCSH (x)	0,08	0,02	0,01	0,01	0,01
Tỷ suất cổ tức (%)	5,8%	2,1%	6,3%	5,1%	5,1%
ROE	17,34%	12,32%	11,77%	34,10%	38,36%
P/E (x)	11,37	18,94	19,04	6,22	5,38
P/B (x)	1,93	2,33	2,26	2,11	2,01
EV/EBITDA	22,30	22,31	20,96	20,12	20,30

Nguồn: PHR, SSI Research

Ngô Thị Kim Thanh
Chuyên viên Phân tích cao cấp
thanhntk@ssi.com.vn

Giá CP - VND (26/08/26)	61.700
Vốn hóa (USDmn):	319
SLCP lưu hành (triệu cp):	135
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,4
Giá cao/thấp 52T (k VND):	71,3/48,7
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	0,9
Tỷ lệ SHNN (%):	11,5
GTNN còn được mua (USDmn):	0
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	66,6

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

PHR thành lập vào năm 1993 là công ty con của Tập đoàn Cao su Việt Nam. Công ty phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết trên HOSE vào năm 2008. Mảng kinh doanh chính của PHR là trồng cây cao su tự nhiên. Công ty có công ty con và công ty liên kết điều hành Khu công nghiệp. Danh mục sản phẩm của công ty bao gồm SVR CV50 & 60 (40%), SRV L&3L (hơn 20%), và SRV 10 (24%).

Cập nhật KQKD

Lợi nhuận ròng Q2/2026 tăng gần gấp ba lần svck, nhờ sản lượng tiêu thụ cao su tăng và thu nhập đền bù từ chuyển đổi đất liên quan đến KCN VSIP 3 và dự án Thaco. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế (LNST) lần lượt đạt 406 tỷ đồng (+10,3% svck) và 370 tỷ đồng (+291% svck). Kết quả tích cực này được thúc đẩy bởi hai yếu tố chính: (i) Doanh thu màng cao su đạt 384 tỷ đồng (+12% svck), nhờ nguồn cung thu hẹp do ảnh hưởng thời tiết và giá bán thuận lợi. Sản lượng tiêu thụ đạt 5.894 tấn (+0,4% svck), trong khi giá bán bình quân tăng 11,6% svck lên 56,4 triệu đồng/tấn; (ii) thu nhập đền bù từ chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp tại KCN VSIP 3 và dự án Thaco đóng góp hơn 262 tỷ đồng trong quý, tăng 141% svck.

Lũy kế 6T2026, doanh thu đạt 874 tỷ đồng, tăng 28,7% svck, trong khi NPATMI tăng mạnh 245% svck lên 643 tỷ đồng, phản ánh đà tăng trưởng mạnh từ thu nhập đền bù đất trên cây cao su.

Tỷ đồng	6T2026	6T2025	svck	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận	
					1H26	1H25
Doanh thu thuần	874	679	28,7%	38%		
Lợi nhuận gộp	256	201	27,4%		29,3%	29,6%
Lợi nhuận hoạt động	309	229	34,9%		35,4%	33,7%
EBIT	806	236	242,1%		92,2%	34,7%
EBITDA	867	312	178,2%		99,2%	45,9%
Lợi nhuận trước thuế	805	234	244,0%		92,1%	34,5%
Lợi nhuận ròng	655	197	232,5%	86%	74,9%	29,0%
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	643	186	245,7%		73,6%	27,4%

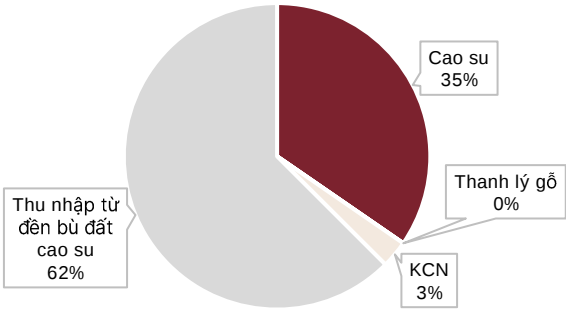
Nguồn: PHR, SSI Research

Màng cao su tự nhiên. Lũy kế 6T2026, doanh thu màng cao su tự nhiên đạt 831,6 tỷ đồng (+34,4% svck). Kết quả tăng trưởng tích cực chủ yếu đến từ sản lượng tiêu thụ tăng 23,4% svck lên 12.649 tấn, được hỗ trợ bởi nhu cầu thị trường phục hồi trong bối cảnh nguồn cung tại Thái Lan bị gián đoạn sau đợt lũ lụt vào tháng 10/2025. Trong bối cảnh đó, công ty đã đẩy nhanh bán hàng tồn kho và tăng mua cao su từ bên ngoài nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và tận dụng nhu cầu thị trường. Trong khi đó, sản lượng khai thác từ vườn cây của công ty gần như đi ngang svck. Tuy nhiên, tác động tích cực từ giá bán cao hơn đã bị hạn chế một phần từ chi phí tiền thuê đất tăng đáng kể. Giá bán bình quân đạt 52,92 triệu đồng/tấn, tăng 11,0% svck. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp màng cao su cải thiện lên 27,1%, tăng 3,3 điểm % svck.

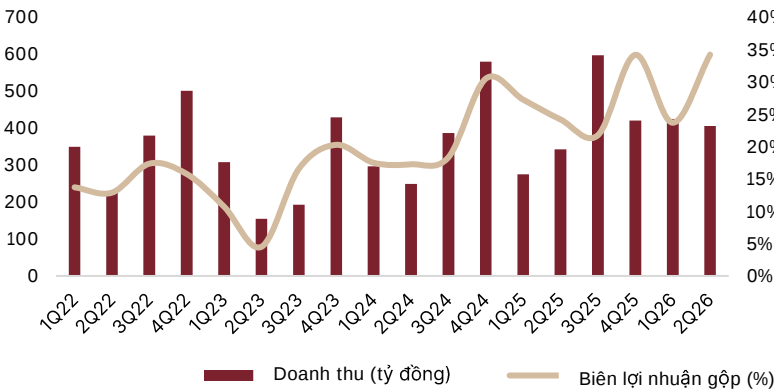
Doanh thu từ cho thuê đất khu công nghiệp đạt 17 tỷ đồng (-5.5% svck), chủ yếu do diện tích cho thuê trong kỳ giảm. Biên lợi nhuận gộp màng này vẫn duy trì ở mức cao 71,2%, tăng 12,1% svck, chủ yếu nhờ giá cho thuê đất khu công nghiệp tăng.

Trong 6 tháng năm 2026, công ty cũng ghi nhận 499,3 tỷ đồng thu nhập đền bù đất, gấp 40,2 lần svck, bao gồm 323,4 tỷ đồng từ KCN VSIP 3 và 171,7 tỷ đồng từ dự án KCN Cơ khí THACO Bình Dương.

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng mảng trong 6T2026



Doanh thu và biên lợi nhuận gộp màng cao su tự nhiên



Nguồn: PHR

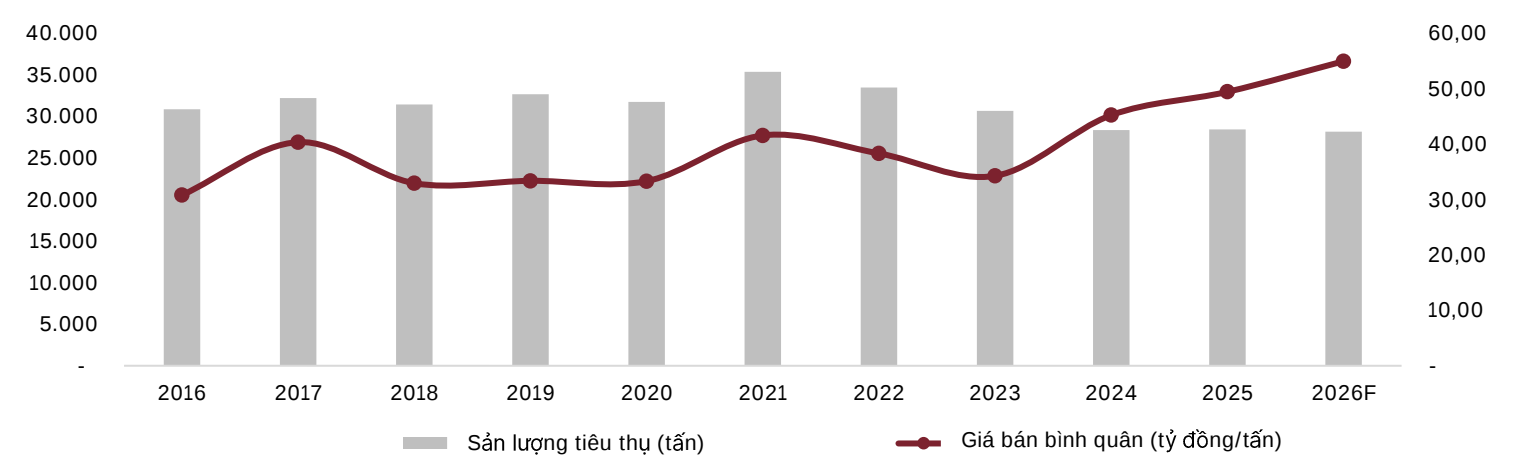
Tiền mặt ròng & Nợ. Tính đến cuối Q2/2026, lượng tiền mặt ròng của PHR đạt 2,52 nghìn tỷ đồng, tương đương 31,1% giá trị vốn hóa. Công ty không có nợ dài hạn. Chúng tôi cho rằng vị thế tiền mặt dồi dào sẽ giúp công ty ghi nhận thu nhập tài chính cao hơn trong bối cảnh lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng.

Triển vọng

Chúng tôi dự báo doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2026 lần lượt đạt 1.833 tỷ đồng (+2,1% svck) và 1.658 tỷ đồng (+234% svck), phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2026 của công ty. Chi tiết như sau:

- Sản lượng tiêu thụ dự kiến đạt 28.200 tấn (-1% svck) trong năm 2026, do sản lượng cao su có xu hướng giảm khi đất cao su được chuyển đổi sang phát triển khu công nghiệp. Phần lớn hoạt động chuyển đổi đất dự kiến sẽ diễn ra trong nửa cuối năm 2026 và năm 2027. Chúng tôi dự báo giá cao su bình quân tăng 12% svck lên 55 triệu đồng/tấn. Do ảnh hưởng thời tiết có thể làm gián đoạn hoạt động khai thác và thu hoạch cao su, qua đó hạn chế nguồn cung. Doanh thu mảng cao su ước tính đạt 1,83 nghìn tỷ đồng (+12% svck) trong năm 2026. Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt 29,7%, tăng 3,3 điểm % svck.

Sản lượng tiêu thụ (tấn) và giá bán bình quân (tỷ đồng/tấn) của PHR giai đoạn 2016-2026F



Nguồn: SSI RS

- Lợi nhuận đạt đỉnh nhờ ghi nhận thu nhập từ đền bù chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp. PHR đang bước vào giai đoạn tăng trưởng lợi nhuận mạnh, được thúc đẩy từ thu nhập đền bù đất quy mô lớn từ việc chuyển đổi đất cao su sang phát triển khu công nghiệp. Trong giai đoạn 2026–2027, PHR sẽ ghi nhận 1.440 tỷ đồng tiền đền bù đất cao su tại dự án Khu công nghiệp Cơ khí Thaco Bình Dương, và 2.104 tỷ đồng từ phần còn lại của dự án KCN VSIP 3. Chúng tôi ước tính PHR sẽ ghi nhận khoảng 1.500 tỷ đồng thu nhập đền bù từ chuyển đổi đất cao su trong riêng năm 2026. Hai dự án này chiếm khoảng 39% tổng diện tích cao su dự kiến chuyển đổi sang các mục đích phát triển khác theo quy hoạch sử dụng đất cho giai đoạn 2025–2030.

Trong năm 2027, chúng tôi tiếp tục kỳ vọng thu nhập đền bù đất liên quan đến việc chuyển đổi đất cao su sang phát triển KCN sẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận chính của PHR, chủ yếu từ các dự án khu công nghiệp, điện mặt trời và nông nghiệp công nghệ cao mà công ty đang triển khai. Theo đó, thu nhập đền bù từ chuyển đổi đất cao su sang phát triển KCN dự kiến đạt 1,7 nghìn tỷ đồng (+13% svck).

Diện tích khai thác & Năng suất, Diện tích đất cao su chuyển đổi của các doanh nghiệp cao su

	Đơn vị	GVR	DRG	DRI	TNC	TRC	PHR	DPR	HRC	RTB
Diện tích khai thác	Ha	377.797	4.221	8.592	1.181	4.521	8.796	6.089	3.162	2.481
Sản lượng khai thác	Tấn	535.286	8.772	15.152	1.840	8.814	28.424	12.004	5.173	11.945
Năng suất khai thác	Tấn/ha	1,1	1,6	1,6	1,4	2	2,7	2,1	1,1	1,4
Doanh thu cao su năm 2025	Tỷ đồng	23.925	414	661	206	611	1.610	909	238	184
Tăng trưởng lợi nhuận ròng 6T2026	%	73%	-52%	90%	7%	34%	233%	58%	893%	16%
Diện tích đất chuyển đổi 2026-2030	ha	23.000	-	-	-	1.000	2.700	3.500	-	2.790
Diện tích đất chuyển đổi 2026-2027	ha	6.200	-	-	-	300	900	1.500	-	300

Nguồn: SSI RS tổng hợp

Luận điểm đầu tư

PHR hiện đang giao dịch ở mức P/E dự phóng là 6,22x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 13,95x. Công ty sở hữu quỹ đất trồng cao su lớn ở các vị trí chiến lược có tiềm năng cao chuyển đổi sang đất khu công nghiệp – yếu tố thúc đẩy tăng trưởng chính trong trung hạn. Theo quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp giai đoạn 2025–2030, PHR có khoảng 2.700 ha trên tổng quỹ đất 8.796 ha có thể chuyển sang đất khu công nghiệp. Dựa trên phương pháp định giá SOTP, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 12 tháng là 73.200 đồng/cp, tương đương tiềm năng tăng giá là 19%. Theo đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN. Bên cạnh đó, PHR đã công bố kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 14% và phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:8, với ngày đăng ký cuối cùng là 14/09/2026. Chúng tôi cho rằng đây là thông tin hỗ trợ tích cực, góp phần thúc đẩy giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

Rủi ro:

- Giá bán mủ cao su giảm
- Tiến độ chuyển đổi đất từ trồng cây cao su sang phát triển khu công nghiệp gặp chậm trễ trong quá trình phê duyệt pháp lý.
- **Rủi ro liên quan đến nghĩa vụ tiền thuê đất năm 2026.** PHR đã tạm nộp 413,8 tỷ đồng tiền thuê đất năm 2026 theo thông báo thuế sơ bộ, phản ánh mức giá thuê đất tăng khoảng 5,6 lần theo chu kỳ xác định giá đất mới.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	146	190	451	799
+ Đầu tư ngắn hạn	1.997	1.683	1.612	1.628
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	193	208	157	205
+ Hàng tồn kho	326	406	313	329
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.017	1.048	1.251	1.351
Tổng tài sản ngắn hạn	2.762	2.570	2.642	4.312
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	1.767	1.780	1.810	1.846
+ Bất động sản đầu tư	185	171	160	155
+ Tài sản dài hạn dở dang	487	466	478	497
+ Đầu tư dài hạn	573	543	778	817
+ Tài sản dài hạn khác	375	372	356	338
Tổng tài sản dài hạn	1.780	1.810	1.734	3.654
Tổng tài sản	6.161	5.932	6.148	7.966
+ Nợ ngắn hạn	883	604	520	468
Trong đó: vay ngắn hạn	277	60	22	18
+ Nợ dài hạn	1.463	1.408	1.405	1.377
Trong đó: vay dài hạn	42	0	0	0
Tổng nợ phải trả	2.346	2.013	1.926	1.846
+ Vốn góp	1.355	1.355	1.355	1.355
+ Thặng dư vốn cổ phần	21	21	21	21
+ Lợi nhuận chưa phân phối	768	707	839	965
+ Quỹ khác	1.299	1.372	1.475	1.769
Vốn chủ sở hữu	3.814	3.919	4.222	6.120
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	6.161	5.932	6.148	7.966
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	302	224	616	739
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	342	521	-28	-30
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-663	-702	-328	-361
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-20	44	260	348
Tiền đầu kỳ	166	146	190	451
Tiền cuối kỳ	146	190	451	799
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	3,13	4,25	5,08	9,21
Hệ số thanh toán nhanh	2,76	3,58	4,47	8,50
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,17	0,32	0,87	1,71
Nợ ròng / EBITDA	0,18	-0,19	-0,57	-0,35
Khả năng thanh toán lãi vay	34,42	30,29	17,40	84,04
Ngày phải thu	52,1	46,5	32,0	40,7
Ngày phải trả	0,1	0,1	0,0	0,1
Ngày tồn kho	116,1	122,3	88,6	99,7
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,62	0,66	0,69	0,77
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,14	0,10	0,08	0,06
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,51	0,46	0,30
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,02	0,01	0,00
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,02	0,01	0,00

Nguồn: PHR, SSI Research

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	1.351	1.633	1.795	1.833
Giá vốn hàng bán	-1.024	-1.211	-1.291	-1.204
Lợi nhuận gộp	517	402	327	545
Doanh thu hoạt động tài chính	180	188	180	195
Chi phí tài chính	-24	-18	-35	-25
Thu nhập từ các công ty liên kết	82	48	59	58
Chi phí bán hàng	-34	-38	-30	-59
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-100	-132	-203	-106
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	432	470	475	522
Thu nhập khác	360	73	126	1.550
Lợi nhuận trước thuế	792	543	600	2.072
Lợi nhuận ròng	661	483	497	1.658
Lợi nhuận chia cho cổ đông	620	460	478	1.569
Lợi ích của cổ đông thiểu số	42	23	19	81
EPS cơ bản (VND)	4.309	3.115	3.243	9.648
Giá trị sổ sách (VND)	26.908	27.604	29.707	31.872
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3.000	3.000	3.000	3.500
EBIT	809	557	603	2.075
EBITDA	947	698	756	2.252
Tăng trưởng				
Doanh thu	-20,9%	20,9%	9,9%	2,1%
EBITDA	-25,6%	-26,4%	8,3%	198,1%
EBIT	-29,5%	-31,1%	8,1%	244,3%
Lợi nhuận ròng	-28,9%	-27,0%	2,9%	233,6%
Vốn chủ sở hữu	10,9%	2,7%	7,7%	44,9%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	-2,7%	-3,7%	3,6%	29,6%
Định giá				
P/E	11,4	18,9	19,0	6,2
P/B	1,9	2,3	2,3	1,9
Giá/Doanh thu	5,2	5,3	5,1	4,7
Tỷ suất cổ tức	5,8%	2,1%	6,3%	5,1%
EV/EBITDA	22,3	22,3	21,0	20,1
EV/Doanh thu	5,5	5,4	4,9	4,8
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	38,2%	24,6%	18,2%	29,7%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	32,0%	28,8%	26,4%	28,5%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	48,9%	29,6%	27,7%	90,4%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	2,5%	2,3%	1,7%	3,2%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	7,4%	8,1%	11,3%	5,8%
ROE	17,3%	12,3%	11,8%	34,1%
ROA	10,1%	7,8%	7,8%	16,5%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng		
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
hungpl@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường	Phân tích Ngành Cao su	Dữ liệu
Đào Minh Châu	Ngô Thị Kim Thanh	Nguyễn Thị Anh Thư
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư	Chuyên viên phân tích cao cấp	Chuyên viên hỗ trợ
chaudm@ssi.com.vn	thanhtk@ssi.com.vn	thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	SĐT: (+84 – 24) 3936 6321